



THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2024 - 2025
Tuần 27: từ ngày 10/02/2025 đến ngày 16/02/2025

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY						
K9-KTDN	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa (P.304) 4	GD chính trị (Thắm) 2	Tiếng anh (Linh) 4	Tin học (Hà) 4	GDTC (Thúy) 2
K10-KTDN			Pháp luật (Nga) 2			Tiếng anh (Linh) 2
P.303						
K9-DVTY	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa (P.303) 4	GD chính trị (Thắm) 2	Tiếng anh (Linh) 4	Tin học (Hà) 4	GDTC (Thúy) 2
K10-DVTY			Pháp luật (Nga) 2			Tiếng anh (Linh) 2
P.303						
K10-KHCT	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa (P.A303) 4	GD chính trị (Thắm) 2	Tiếng anh (Linh) 4	Tin học (Hà) 4	GDTC (Thúy) 2
P.303			Pháp luật (Nga) 2			Tiếng anh (Linh) 2
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY						
TT63A1	Sáng					
P.203	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 Cây ăn quả (Hương) 3	Kiểm dịch TV (Lịch) 4	Cây ăn quả (Hương) 4	Cây ăn quả (Hương) 4	Kiểm dịch TV (Lịch) 4
CNTY63A3	Sáng					
P.301	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 Ngoại sản (Lệ) 3	KTNPTB cho trâu bò (Vân) 4	KT thịt và các SP khác (Quyên) 4	KTNPTB cho trâu bò (Vân) 4	Ngoại sản (Lệ) 4
CNTY63A4	Sáng					
P.205	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 Ngoại sản (Hưng) 3	KTNPTB cho trâu bò (Phượng) 4	Ngoại sản (Hưng) 4	KTNPTB cho trâu bò (Phượng) 4	KT thịt và các SP khác (Quyên) 4
KTDN63A	Sáng					
P.204	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 THKT trong DNSX (T.Thảo) 3	Tin học kế toán (Mai) 4	Kiểm toán (Hoa) 2 Kế toán HCSN (P.Thảo) 2	THKT trong DNSX (T.Thảo) 4	Kiểm toán (Hoa) 2 Kế toán HCSN (P.Thảo) 2
CNTT63A1	Sáng					
P.TH	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 SD các thiết bị VP (Trường) 3	SD các thiết bị VP (Trường) 3	QTHT Web và Mail Server (Hà) 3	SD các thiết bị VP (Trường) 3	QTHT Web và Mail Server (Hà) 3

CNTT63A2 P.TH	Sáng								
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	QTHT Web và Mail Server	3	Đồ họa ứng dụng (Quang)	3	Đồ họa ứng dụng (Quang)	3
TT64A1 P.101	Sáng	Đồ họa ứng dụng (Quang)	3	(Hà)					
	Chiều								
CNTY64A1 P.102	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa	4	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4
	Chiều								
CNTY64A3 P.202	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa	4	VSV - TN (Hòa)	4	Dược lý thú y (Lệ)	4	Giống vật nuôi (Hằng)	4
	Chiều								
KTDN64A1 P.103	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa	4	Giống vật nuôi (H.Nga)	4	VSV - TN (Hòa)	4	CD và ĐTH thú y (Lệ)	4
	Chiều								
KTDN64A2 P.306	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa	4	KTDN 1 (Q.Mai)	4	Tài chính DN (Hoa)	2	KTDN 1 (Q.Mai)	2
	Chiều					Nguyên lý Marketing (Sơn)	2	Luật kinh tế (Huyền)	2
CNTT64A1 P.305	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa	4	KTDN 1 (T. Thảo)	4	Nguyên lý Marketing (Sơn)	2	Tài chính DN (Thúy)	2
	Chiều					Luật kinh tế (Huyền)	2	KTDN 1 (T. Thảo)	2
CNTT64A2 P.A202	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa	4	GDTC (Quang)	2	Cấu trúc máy tính (Hà)	4	Lập trình cơ bản (Thảo)	4
	Chiều			Pháp luật (Huyền)	2			Tổ chức QLDN (Sơn)	2
ĐCN63A1 P.A102	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa	4	Lập trình cơ bản (Thảo)	4	Lập trình cơ bản (Thảo)	4	Tổ chức QLDN (T.Thảo)	2
	Chiều							GDTC (Quang)	2
ĐCN63A2 P.A103	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Trang bị điện (Đ.Đức)	4	Cung cấp điện (Tuấn)	4	Kỹ thuật ĐKTĐ (Giáp)	4
	Chiều	Kỹ thuật ĐKTĐ (Giáp)	3					Cung cấp điện (Tuấn)	4
ĐCN64A1 P.A102	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa	4	Trang bị điện (Nga)	4	Kỹ thuật ĐKTĐ (Giáp)	4	Cung cấp điện (Đ.Đức)	4
	Chiều	Cung cấp điện (Đ.Đức)	3					Kỹ thuật ĐKTĐ (Giáp)	4
ĐCN64A1 P.A102	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa	4	Máy điện (Tuấn)	4	Truyền động điện (Đ.Đức)	4	Máy điện (Tuấn)	4
	Chiều							Máy điện (Tuấn)	4

ĐCN64A2 P.A103	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp, khoa</i> 4	Máy điện (Giáp) 4	Tiếng anh (K.Nhung) 4	Máy điện (Giáp) 4	Truyền động điện (Nga) 4
	Chiều					
ĐCN64A3 P.A301	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp, khoa</i> 4	Tiếng anh (Phiên) 4	Đo lường điện (Tuấn) 4	Truyền động điện (Hòa) 4	Tiếng anh (Phiên) 4
	Chiều					
ĐCN 63B	Sáng					
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 <i>Kỹ thuật ĐKTĐ (Dương)</i> 3	Cung cấp điện (Huân) 4	Trang bị điện (Nga) 4	Kỹ thuật ĐKTĐ (Dương) 4	Cung cấp điện (Huân) 4
ĐCN64B	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp, khoa</i> 4	Máy điện (Huân) 4	Truyền động điện (Hòa) 4	Máy điện (Huân) 4	Máy điện (Huân) 4
	Chiều					
TL63	Sáng					
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 Máy đóng cửa van (N.Đức) 3	VH máy bơm li tâm và hỗn lưu 4 (Hoà)	Máy đóng cửa van (N.Đức) 4 (Hoà)	VH máy bơm li tâm và hỗn lưu 4 (Hoà)	Máy đóng cửa van (N.Đức) 4 (Hoà)
TL64B	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp, khoa</i> 4	Trắc địa (N.Đức) 4	Vẽ KT thủy lợi (Huyền) 4	Trắc địa (N.Đức) 4	Vẽ KT thủy lợi (Huyền) 4
	Chiều					
KTDN63B	Sáng					
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 THKT trong DNSX (Dung) 3	THKT trong DNSX (Dung) 4	Kế toán HCSN (T.Thảo) 4	Tin học kế toán (Mai) 4	Kế toán HCSN (T.Thảo) 4
KTDN64B	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp, khoa</i> 4	Tài chính DN (Dung) 4	Lý thuyết KT (T.Thảo) 4	Kinh tế vi mô (Mai) 4	Tài chính DN (Dung) 4
	Chiều					
CBBQ63	Sáng					
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 CB khô thủy sản (Liên) 3	KT chất lượng TS (Năm) 4	CB khô thủy sản (Liên) 4	KT chất lượng TS (Năm) 4	KT chất lượng TS (Năm) 4
CBBQ64	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp, khoa</i> 4	VSXN chế biến TS (Liên) 4	CB đồ hộp thủy sản (Năm) 4	VSXN chế biến TS (Liên) 4	CB đồ hộp thủy sản (Năm) 4
	Chiều					
ĐKTB63	Sáng					
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 La bàn từ (Trung) 3	Địa văn hàng hải 2 (Tiến) 4	La bàn từ (Trung) 4	Tiếng anh CN hàng hải (T.Nhung) 4	Tiếng anh CN hàng hải (T.Nhung) 4

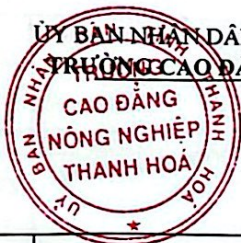
KTMTT63	Sáng						
	Chiều	Sinh hoạt lớp Xử lý các sự cố D.TT (Đồng)	1 3	Xử lý các sự cố D.TT (Đồng)	4	Xử lý các sự cố D.TT (Đồng)	4
KTMTT64	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa	4	Tiếng anh chuyên ngành A1 (T.Nhung)	4	Cơ kỹ thuật (N.Đức)	4
	Chiều					MT và bảo vệ MT thủy (Ánh)	4
NTTS64	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa	4	DD thức ăn trong NTTS (Năm)	4	Chuẩn bị công trình nuôi TS (Ánh)	4
	Chiều					Chuẩn bị công trình nuôi TS (Ánh)	4

CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN

THỨ LỚP		Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật
TT63A2 P.101	Sáng		Sinh hoạt lớp Cây ăn quả (Bình)	1 4
	Chiều		Cây ăn quả (Bình)	4
TT64A2	Sáng	Khuyến nông (Thọ)	Sinh hoạt lớp Bệnh cây đại cương (Lịch)	1 4
	Chiều	Khuyến nông (Thọ)	Bệnh cây đại cương (Lịch)	4
TT64A3 P.304	Sáng	GD chính trị (Thắm)	Sinh hoạt lớp Giáo dục QP - AN (Mạnh)	1 4
	Chiều	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4
CN63A2 P.102	Sáng		Sinh hoạt lớp KT thịt và các SP khác (Phượng)	1 4
	Chiều		KTNPTB cho gà vịt (Duyên)	4
CN64A2 P.304	Sáng	GD chính trị (Thắm)	Sinh hoạt lớp Giáo dục QP - AN (Mạnh)	1 4
	Chiều	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4

KT-HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Văn Lưu



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2024 - 2025
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Tuần 27: từ ngày 10/02/2025 đến ngày 16/02/2025

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
VH62B3 P.201	Sáng			Lịch sử (Dự) 2 Sinh học (Phượng) 2	Địa lý (Thủy) 2 GDKT và PL (Quyên) 2	Toán (Nhưng) 4
	Chiều	HĐTN (Phượng) 1 Lịch sử (Dự) 3	Ngữ văn (Hằng) 4			
VH62B4	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa 4	Toán (Nhưng) 4	GDKT và PL (Quyên) 2 CĐ GDKT và PL (Quyên) 2	Ngữ văn (Hằng) 4	Ngữ văn (Hằng) 4
	Chiều				Lịch sử (Hà) 4	
VH62B5 P.104	Sáng			Ngữ văn (Hằng) 4	GDKT và PL (Quyên) 2 Vật lý (Vân) 2	Địa lý (Ngọc) 2 Sinh học (Phượng) 2
	Chiều	HĐTN (Quý) 1 Toán (Quý) 3	Lịch sử (Dự) 4			
VH63B1	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa 4	Ngữ văn (Hằng) 4	Hóa học (Vân) 4	Toán (Nhưng) 4	Lịch sử (Hà) 4
VH63B3 P.203	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa 4	Ngữ văn (Hương) 4	Địa lý (Chung) 2 Hóa học (Hà) 2	Toán (Thảo) 4	Sinh học (Phượng) 2 GDKT và PL (Quyên) 2
VH63B4 P.205	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa 4	Lịch sử (Dự) 2 Hóa học (Vân) 2	Sinh học (Phượng) 2 Địa lý (Chung) 2	Ngữ văn (H. Hà) 4	GDKT và PL (Quyên) 2 Hóa học (Vân) 2
VH63B5 P.A101	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa 4	Hóa học (Hà) 2 Lịch sử (Dự) 2	Toán (Thảo) 4	GDKT và PL (Quế) 2 Địa lý (Thủy) 2	Ngữ văn (Hương) 4
VH63B6 P.302	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa 4	Vật lý (Hòa) 2 GDKT và PL (Quế) 2	Toán (Quý) 4	Ngữ văn (Hương) 4	Hóa học (Vân) 2 Lịch sử (Dự) 2



VH63B7 P.301	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa	4	GDKT và PL (Nga)	2	Ngữ văn (H.Hà)	4	Toán (Quý)	4	Lịch sử (Dự)	2	Vật lý (Hòa)	2
VH63B8 P.204	Sáng	Sinh hoạt lớp, khoa	4	GDKT và PL (Quốc)	2	Ngữ văn (Hương)	4	Lịch sử (Dự)	2	Toán (Thảo)	4	Sinh học (Phượng)	2
VH64B1	Chiều	HĐTN (Hàng)	1	Địa lý (Thủy)	4	Toán (Hương)	2	Toán (Hương)	2	Lịch sử (Hà)	4	Ngữ văn (Hàng)	2
VH64B2 P.101	Chiều	HĐTN (Nga)	1	Lịch sử (Giang)	2	Địa lý (Chung)	2	Ngữ văn (H.Hà)	4	Toán (Nhưng)	2	GDKT và PL (Nga)	2
VH64B3 P.A202	Chiều	HĐTN (Vân)	1	Vật lý (Hòa)	2	Toán (Quý)	4	Ngữ văn (Hương)	4	Địa lý (Thủy)	2		
VH64B4 P.A101	Chiều	HĐTN (H.Nga)	1	Hóa học (Hà)	2	Ngữ văn (Hương)	4	Toán (Quý)	4	GDKT và PL (Đ.Thủy)	2	CĐ GDKT và PL (Tài)	2
VH64B5 P.A301	Chiều	HĐTN (Hoà)	1	Toán (Quý)	4	Ngữ văn (Lý)	4	GDKT và PL (Thắm)	2	Địa lý (H.Nga)	2	Vật lý (Hoà)	2
VH64B6 P.103	Chiều	HĐTN (H. Hà)	1	Sinh học (Phượng)	2	Ngữ văn (H.Hà)	4	Sinh học (Phượng)	2	Toán (Quý)	4	GDKT và PL (Quyên)	2
VH64B7 P.306	Chiều	HĐTN (Linh)	1	Địa lý (Chung)	2	Sinh học (Phượng)	2	Toán (Thảo)	4	Ngữ văn (Hương)	2	GDKT và PL (Đ.Thủy)	2
VH64B8 P.102	Chiều	HĐTN (Phiên)	1	Toán (Hương)	4	Hóa học (Vân)	2	Địa lý (Chung)	2	Ngữ văn (Lý)	4	GDKT và PL (Nga)	2

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CAO ĐẲNG
NÔNG NGHIỆP
THÀNH HÓA
Đoàn Văn Lưu